TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 88/2026/QĐST–HNGĐ	*Ninh Bình, ngày 07 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 127/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: chị Phạm Thị H, sinh năm 1992; địa chỉ: tổ dân phố 8, phường T Đ, tỉnh Ninh Bình; Căn cước công dân số 037192002535, nơi cấp: cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự hội, Bộ công an, ngày 28/01/2023.

- Bị đơn: anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1987; địa chỉ: tổ dân phố 8, phường T Đ, tỉnh Ninh Bình; Căn cước công dân số 037087003032, nơi cấp: cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự hội, Bộ công an, ngày 14/8/2021.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con: sau khi ly hôn anh Nguyễn Văn L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con chung: cháu Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 03 tháng 02 năm 2011 và cháu Nguyễn Huy H1, sinh ngày 01 tháng 6 năm 2015;

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: chị Phạm Thị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Tuấn A và cháu Nguyễn Huy H1, mỗi cháu, mỗi tháng 1.500.000đ (tổng hai cháu là 3.000.000đ), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9/2026 đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày anh Nguyễn Văn L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì chị Phạm Thị H còn phải trả số tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án, theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

"Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Cha mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con".

2.3. Về chia tài sản: chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn L không yêu cầu toà án giải quyết

2.4. Về án phí Dân sự sơ thẩm: chị Phạm Thị H phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn và 150.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai số 0000811 ngày 13 tháng 8 năm 2026, của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Chị Phạm Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 9 và Điều 34 của Luật thi hành án Dân sự

THẨM PHÁN

Đã ký

Phan Ngọc Hà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 2 Ninh Bình;
- UBND xã Phú Long, tỉnh Ninh Bình;
- Thị hành án tỉnh Ninh Bình;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.